TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2019/HS-ST
Ngày: 31-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Lệ

2. Bà Đoàn Thị Mai Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi là Thư ký Toà án nhân dân Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên toà: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2019/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: ĐN); sinh ngày X/1957 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Xã A, huyện B, tỉnh LA, nơi cư trú: Đường C, Phường D, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giữ xe; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị N1.

Tiền án: Năm 2014, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "TT" (Bản án số 120/2014/HSST ngày 26/9/2014). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2016.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05/5/1978, bị Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh bắt đưa đi cưỡng bức lao động 24 tháng về hành vi đánh bạc;

- Ngày 13/02/1982, bị Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh bắt đưa cưỡng bức lao động 24 tháng về hành vi đánh nhau gây rối trật tự trị an;

- Ngày 25/3/1991, bị Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cảnh cáo về hành vi "Công nhiên chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa";

- Ngày 24/9/2012, bị Ủy ban nhân dân Phường D, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng giáo dục tại cấp xã thời hạn 03 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bắt tạm giam từ ngày 25/01/2019. Đến ngày 23/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú do có nơi cư trú rõ ràng và đang bệnh nặng.

Bị cáo tại ngoại "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy. Vào khoảng 16 giờ ngày 24/01/2019, Nguyễn Văn T đến khu vực gầm cầu NVC, Phường E, Quận 4 tìm mua ma tuý để sử dụng. Tại đây, T gặp một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói ma tuý (loại ma tuý đá) với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, T đem gói ma tuý về nhà tại số Đường C, Phường D, Quận 4 lấy một ít để sử dụng, số ma tuý còn lại T cất giấu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc để dành sử dụng dần. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T đến quán Karaoke tại hẻm Đường F, Phường D, Quận 4 để giữ xe cho quán, T vẫn cất giấu gói ma tuý trong túi quần. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày 25/01/2019, khi T đi về đến trước nhà Đường F, Phường D, Quận 4 thì bị Tổ tuần tra Công an Quận 4 kiểm tra phát hiện nên đã lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 504/KLGĐ-H ngày 30/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1418g (không phẩy một bốn một tám gram) loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu. Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 43/CTr-VKS ngày 09/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam, phạt bổ sung 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 504 là chất ma túy còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 25/01/2019, tại trước nhà số 322/6 Đường F, Phường D, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giấu 0,1418 gram (không phẩy một bốn một tám gram), loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, nhiều lần bị đưa đi cưỡng bức lao động; năm 2012 bị xử lý hình thức giáo dục tại địa phương về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo hiện đang bị bệnh (nhiễm HIV) và đã lớn tuổi nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 504 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định. Xét, đây là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Văn T, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án (được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ ngày 25/01/2019 đến ngày 23/4/2019).

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 504 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/4/2019 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM (PC 53); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đoàn Thanh Trúc